

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN ĐỨC THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ kết quả cuộc họp Ban chỉ đạo Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 Thị trấn Đức Thọ ngày 12 tháng 10 năm 2022;

Căn cứ văn bản thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo số 4100 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Thọ;

Theo đề nghị của công chức Lao động thương binh xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm trên địa bàn Thị trấn Đức Thọ.

1. Tổng số hộ gia đình: 3.242.hộ, 12.043 khẩu (Theo số liệu của Thống kê tháng 9/2022)

2. Tổng số hộ nghèo: 92 hộ, Khẩu nghèo: 247 khẩu.

Tỷ lệ hộ nghèo: 2,84.% (*Cách tính: Tổng số hộ nghèo/ Tổng số hộ gia đình*)

Trong đó:

+ Hộ nghèo không có khả năng lao động: 49.hộ, với 65 khẩu. Tỷ lệ: 53,26 %;

+ Hộ nghèo thuộc chính sách BTXH: 31.hộ, với 39 khẩu. Tỷ lệ: 33,70%;

+ Hộ nghèo có thành viên là NCC với cách mạng: 02 hộ, với 06 .khẩu. Tỷ lệ: 2,17 %;

+ Hộ nghèo dân tộc thiểu số:0.hộ, với 0.khẩu. Tỷ lệ: 0 %;

3. Tổng số hộ cận nghèo: 88 hộ, Khẩu cận nghèo 284.khẩu.
Tỷ lệ hộ cận nghèo: 2,71.% (Cách tính: Tổng số hộ nghèo/Tổng số hộ gia đình).

Trong đó:

+ Hộ cận nghèo không có khả năng lao động: 21 hộ, với 29 khẩu. Tỷ lệ: 23,86 %;

+ Hộ cận nghèo có thành viên là NCC với cách mạng: 01hộ, với 06.khẩu. Tỷ lệ : 1,14%;

+ Hộ cận nghèo dân tộc thiểu số: 0 hộ, với 0.khẩu. Tỷ lệ : 0 %;

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, thống kê và các công chức cấp thị liên quan, Tổ trưởng các tổ dân phố và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy thị;
- Thường trực HĐND thị;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thị;
- UBND huyện ;
- Phòng LĐTBXH huyện;
- Lưu: VP, LĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Ngọc Nhật